CÔNG TY CP DV TV MÔI TRƯỜNG HẢI ÂU
3, Đường Tân Thới Nhất 20, KP 4, P.Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM
Điện thoại: 028. 3816 4421 Fax: 028. 3816 4437
Website: www.moitruong.org.vn

VLAT - 1.0444
ISO/IEC 17025:2017
VIMCERTS 117

PTN/Số: HA.25.12651
PYC.251226.21

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 01 năm 2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN XANH DHA**
2. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯƠNG GIA BẾN TRE – CHI NHÁNH 3**
   Thửa đất số 618-619, tờ bản đồ số 10, tổ 6, ấp Hòa Long, xã Nhơn Phú, tỉnh Vĩnh Long
3. Loại mẫu: Khí thải

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ	Thông tin mẫu
HA.25.12651	Khí thải sau HTXL của quy trình sản xuất than biochar	559716 1132749	T=38°C P_s=756,75mmHg

4. Ngày lấy mẫu: 26/12/2025 Thời gian thử nghiệm: 27/12/2025 - 09/01/2026
5. Ngày trả kết quả: 09/01/2026
6. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện /Phạm vi đo
1	Lưu lượng(*)	m^3/h	US EPA 02	US EPA 02	0 – 3.677.000 m^3/h
2	SO_2(*)	mg/Nm^3	HD/KT – SO_2	HD/KT – SO_2	0 – 13.100 mg/Nm^3
3	NO_x(*)	mg/Nm^3	HD/KT – NO_x	HD/KT – NO_x	--
	NO	*mg/Nm^3*			*0 – 4.920 mg/Nm^3*
	NO_2	*mg/Nm^3*			*0 - 940 mg/Nm^3*
4	CO(*)	mg/Nm^3	HD/KT – CO	HD/KT – CO	0 – 11.400 mg/Nm^3
5	Bụi (PM)(*)	mg/Nm^3	US EPA 05	US EPA 05	4,0 mg/Nm^3
6	Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC)(*)	mg/Nm^3	CEN/TS 13649:2014	CEN/TS 13649:2014	--
	Benzene	*mg/Nm^3*			*0,05 mg/Nm^3*
	Toluen	*mg/Nm^3*			*0,05 mg/Nm^3*
	Xylen (o-, m-, p-)	*mg/Nm^3*			*0,05 mg/Nm^3*

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

7. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm HA.25.12651	QCVN 19:2009/ BTNMT	QCVN 20:2009/ BTNMT
1.	Lưu lượng(*)	m^3/h	214	--	--
2.	SO_2(*)	mg/Nm^3	<3	500	--
3.	NO_x (*)	mg/Nm^3	14	850	--
	NO	*mg/Nm^3*	12	--	--
	NO_2	*mg/Nm^3*	2	--	--
4.	CO(*)	mg/Nm^3	286	1000	--
5.	Bụi (PM) (*)	mg/Nm^3	<12	200	--
6.	Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) (*)	mg/Nm^3	<0,15	--	--
	Benzene	*mg/Nm^3*	*<0,15*	--	5
	Toluen	*mg/Nm^3*	*KPH*	--	750
	Xylen (o-, m-, p-)	*mg/Nm^3*	*KPH*	--	870

Ghi chú: *(*): Chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts*
KPH: Không phát hiện
QCVN 19:2009/BTNMT– Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ -Cột B
QCVN 20:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp với một số chất hữu cơ

Phòng Thử Nghiệm

ThS. Tạ Duy Phượng

Giám Đốc Kỹ Thuật

Thái Lê Nguyên

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu